

NỒI CŨ, CHÁO NGON

(VIEILLE MARMITE, BONNE SOUPE)

LÊ KHÁC THÍ

Các AH muốn hiểu sao thì hiểu, còn tôi chỉ muốn nói đến đống LT cũ, từ số 1 năm 1976 đến nay LT-55, trong đó có bao nhiêu là bài vở, ý kiến, triết lý; bao nhiêu là chuyện cổ tích, lịch sử; bao nhiêu áng văn thơ tuyệt tác của AH khắp nơi đã viết cho LT, đã lưu lại như một "kho tàng" quý báu của AHCC.

Trong tủ sách nhỏ của gia đình, tôi dành một phần để lưu trữ những LTAHCC mà tôi cố giữ gìn, dùng để thắt lạc.

Đối với nhiều AH và riêng tôi, những LT 17 năm qua là một kỷ niệm quý giá, một đống tài liệu, một khối tình gắn bó bạn bè đồng nghiệp. Hình thức bề ngoài nó không đẹp như những loại sách báo khác, nhưng ở trong, nó chứa đựng những gì quý giá của tình AH.

Các bạn đến sau không được xem, được đọc những LT đã phát hành trước, đó là một thiệt thòi trong những thiệt thòi khác của các bạn ấy. Vì vậy, tôi thấy thịnh thoảng đăng lại một vài bài chọn lọc trong những LT cũ để cùng nhau chia sẻ vui buồn, cùng nhau nhớ lại những ngày đã qua.

Để bắt đầu mục này, trên LT 56 gửi đến quý AH hôm nay, chúng tôi xin đăng lại hai bài, để gọi là những món cháo thơm ngon trong những chiếc nồi cũ.

- Bài thứ nhất: "Một AH ngoại hạng: AH NGUYỄN HIẾN LÊ". Đọc bài này, chúng ta có một niềm hân diện là AH chúng ta đã đóng góp vào nền văn hóa, giáo dục của dân tộc VN một phần quan trọng, không những về lãnh vực chuyên môn mà còn về những lãnh vực khác. Những quan niệm, đúng hơn là triết lý về cuộc sống, của AH Nguyễn Hiến Lê đã soi sáng, dẫn dắt người đời trên một con đường vui tươi, hạnh phúc, bớt những ưu tư, tham vọng, không phải chỉ suông về lý thuyết mà có thể rất là thực tế, thực dụng.

- Bài thứ hai: "Viết cho người đã nằm xuống" văn chương diễn tả tâm tư, cảm tình của người thiêuf phụ trông gặp lại chồng mà chẳng bao giờ gặp được. Lối hành văn nhẹ nhàng, cảm xúc làm cho người đọc cũng bùi ngùi xúc động. Hơn nữa, đây là một câu chuyện xảy ra cho một thiêuf phụ thân hưu Điện Lực. AH chúng ta cùng chia sẻ nỗi đau buồn ấy của gia đình thân hưu Điện Lực.

Mong quý AH cho biết có bài nào trong những

LT trước đây mà quí AH ua thích, để chúng tôi đăng lại trong những LT tới, cho anh em có dịp đọc (nếu chưa đọc) và nhất là để cho anh em mới đến những năm sau này được đọc, để cùng nhau thường thức.

MỘT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH NGOẠI HẠNG

Mười lăm năm trước, một AHCC nói với tôi: "Tất cả mọi người trên trái đất, không ai lại không hưởng dụng tiện nghi do ngành CC đem lại. Ngày sử dụng đường xá, sông ngòi, điện nước, đêm nằm trong mái nhà êm ám..." Đa số anh em AHCCVN, không ít thì nhiều, đã tự hào đóng góp xây dựng đất nước: đường xá, cầu kiêu, đê sắt, đê điêu, nhà cửa, chợ buá, phố xá, vv... Trên bình diện kỹ thuật, nhiều anh em đã có những công trình đáng kể. Nhưng trên bình diện văn hóa, một người được xếp hàng đầu trong những người xây dựng văn hóa VN, cả phẩm lắn lượng, là một AHCC: ông Nguyễn Hiến Lê. Viết được trên 100 tác phẩm đã xuất bản, tác phẩm mỏng 200 trang, tác phẩm dày trên 2000 trang, và hơn 20 tác phẩm chưa xuất bản dày từ 200-500 trang mỗi cuốn. Viết trên 250 bài phê bình, khảo luận và viết tựa cho 20 tác phẩm. Vô địch, chưa có một nhà văn nào được xếp ngang hàng với AH Nguyễn Hiến Lê.

Sinh năm 1912 tại miền Bắc, mồ côi cha năm 8 tuổi, mẹ nuôi ăn học. Đến năm 1931 thi đậu vào trường Công Chánh, học ba năm, tốt nghiệp tháng 6/1934. Hồi đó khùng hoảng kinh tế, AH Nguyễn Hiến Lê phải nằm nhà mất 5 tháng chờ bố dụng. Để "tiêu sầu", AH đã tự học thêm Hán văn tại thư viện.

Tháng 1/1935 được bổ dụng vào Sở Thủy Lợi Miền Nam Đông Dương. Lấy xe lửa đi về Nam nhậm chức. Trong chuyến đi đó có AHCC Nguyễn Văn Hách đồng khóa.

Công việc của AH là do cao độ mặt đất so với mực nước. Toán đo đặc ở trên chiếc ghe bầu dài chừng 4 thước, rộng thước ruồi, lênh đênh trên sông rạch miền Nam, trời nỗi khắp các vùng thuộc miền Tây: Châu Đốc, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau... Nơi nào có kinh rạch sông ngòi thì có dấu chân giang hồ của AHCC trẻ

tuổi này. Toán đo đặc làm đêm, dùng đèn khí đá, hai kíp thay phiên nhau: từ 6 giờ chiều đến nửa đêm và từ nửa đêm đến sáng. Ban ngày nghỉ và ngủ bù. Rành rỗi không biết làm gì, AH học chữ Hán và viết bút ký ghi lại danh lam thắng cảnh, những nơi đã đi qua, chép lại những xúc động bồi hồi khi đứng trước thiên nhiên của những ngày lênh đênh bèo nước. Năm 1937, AH lập gia đình và được đổi về làm việc tại Saigon, ở mãi cho đến năm 1945. Ban đầu ở Khánh Hội sau về Huỳnh Tịnh Của. Tại Saigon, AH than là đời sống công chức bàn giấy buồn tẻ, đời sống đất đỏ, lại phải bao bọc hai em, vì năm 1940 mẹ mất. Mỗi năm ba bốn lần di kinh lý các tỉnh, có khi lên tận Nam Vang, Siem Reap, Đế Thiện Đế Thích và Khone ở Hạ Lào. Thỉnh thoảng về Bắc vào Trung chơi thăm bà con. Năm 1944 về Hà Nội thi vấn đáp và thực tập kỹ sư (sau khi thi đậu chuyển ngạch).

Tại Saigon, AH không có một môn giải trí nào. Không đi coi hát tuồng, thỉnh thoảng chỉ đi xem một vài phim hay, không đánh bài, không nhảy đầm, không hát à đào như các AH cao niên, cũng không nhậu nhẹt, họp bạn tán nhảm (như thế thì có thể qua Mỹ định cư ở Alaska hoặc Minnesota được, ghi chú của người viết). AH chỉ có mê sách nên người đời đặt cho hiệu "đam thu" (là mê sách chứ không phải ham đọc các loại nhu Playboy hoặc Penthouse). Đọc sách báo là niềm an ủi duy nhất của AH. Dù thi giờ, AH viết các loại du ký, viết tùy hứng, viết mà chơi (tiếc chưa có LTAHCC) chứ cũng chẳng có chủ trương xuất bản, đăng báo. Từ 1937 đến 1945, viết được hơn ngàn trang, để đó, gom thành tập gồm Bảy Ngày Trong Đồng Tháp Mười, Đế Thiện Đế Thích, Giáo Dục Thanh Niên, Huấn Luyện Tinh Cảm (dịch), Nam Du Tập Úc (dịch) và một số dịch thuật khác.

Năm 1945 viết cho báo Tân Việt, mới chừng năm sáu bài thì báo đóng cửa vì liên quân Anh Án đổ bộ vào miền Nam.

Chiến tranh bùng nổ, AH chạy loạn về quê ở làng Tân Thạnh mất một năm ruồi. Rành rỗi học nghè đồng y đi cứu nhân độ thế, vì đạo đó chiến tranh không có thuốc thang (vợ con thì ở tận Long Điện). Mùa xuân 47, AH đi Long Xuyên bốc thuốc, có người bảo đi thăm "cố nhân" luôn thể. Chiến

1975, tác phẩm thứ 100 của AH được in xong, và miền Nam mất.

Sau 30-4-1975, AH đã 65 tuổi, bệnh hoạn cùng mình: khạc ra máu, bệnh đường tiểu, loét bao tử, trĩ, mất ngủ, may mắn không bị CS bắt đi cải tạo. Vợ và con đã di Pháp từ 1972. AH sống với "bà sau", cũng phải chịu bao nhiêu phiền hà, nhiêu khê của cuộc đổi đời. AH để số lớn thì giờ đọc sách miền Bắc, tìm hiểu và thấy văn học miền Nam phong phú hơn nhiều (đương nhiên). Nhiều chức sắc văn nghệ miền Bắc yêu cầu AH viết bài. AH có gởi cho họ bốn bài, một bài không được đăng và hai bài bị cắt bỏ nhiều, chỉ có bài "Góp ý về thống nhất tiếng Việt" là được đăng trọng. Tổng số chi bốn bài thôi. AH cũng bị nhà nước nhò dịch thuật vài cuốn tiểu thuyết, nhưng thoái thác vì tuổi già sức yếu. Nhưng AH vẫn âm thầm sáng tác và dịch thuật các sách truyện ưa thích. Quan trọng nhất là viết tiếp về các hệ thống triết lý Trung Hoa đời trước nhà Tần, dù CS cho rằng tất cả các triết lý khác với Các Mác là đời truy, phải loại và đốt bỏ. Thời gian này AH đã hoàn tất các tác phẩm triết lý: Lão Tử, Tuân Tử, Hàn Phi Tử, Luận Ngữ, Kinh Dịch và nhiều truyện dịch khác, nhiều sáng tác và tiểu thuyết khác.

Tháng 2/1980, AH về

Long Xuyên để sống nốt quãng ngày còn lại. AH nay đã thành người thiền cổ, để lại trong lòng bao nhiêu người VN mọi thương tiếc một danh tài. Nhiều người đã mang ơn sâu của AH qua các tác phẩm. Nhiều người đã chuyển hướng cả cuộc đời, từ nghèo khổ thất vọng qua tương lai tươi sáng hứa hẹn nhờ đọc một vài cuốn sách dạy đời của AH (lời của một người bạn tôi và chính bản thân anh, khi chán nản muốn bỏ học đi làm lơ xe đò, thì tình cờ đọc được cuốn "Bảy bước đến thành công", trở lại trường, vừa bỏ báo vừa đi học, sau trở thành một bác sĩ giỏi,

nhiều thâm chủng).

Trong gần 30 năm viết, AH đã xuất bản về văn học 9 tác phẩm, ngũ pháp 2 tác phẩm, triết học 7 tác phẩm, lịch sử 8 tác phẩm, chính trị kinh tế 7 tác phẩm, gương danh nhân 10 tác phẩm, cáo luận tùy bút 13 tác phẩm, luyện trí dục 21 tác phẩm, du ký 2 tác phẩm và 20 tác phẩm khác chưa được xuất bản. Cũng trong thời gian đó, đã viết khoảng 250 bài dù loại cho các tập san tạp chí, 20 lời tựa cho các sách truyện của những nhà văn danh tiếng.

Nhân sinh quan của AH NGuyễn Hiến Lê đã được tóm tắt đại cương như sau, ông viết: "Tôi không tin rằng đời chỉ là bể khổ mà thôi. Tôi cũng không tin rằng hết thảy loài người đều thích sống tập thể, không có của riêng. Thay đổi bản tính loài người như Mác Tú, Karl Marx muốn còn là chuyện xa vời hơn nữa. Thế giới đại đồng còn là một khôn tưởng..."



Sống tự do, độc lập, làm việc hữu ích, gia đình êm ấm, con cái nên người, sống phong lưu một chút nhưng đừng giàu. Thế là sung sướng. Bấy nhiêu cũng chưa đủ. Cần sống trong một xã hội lành mạnh, ổn định và tương đối thịnh vượng.

Đạo Khổng thực tế nhất, hợp tình hợp lý nhất, đầy đủ nhất, xét cả về tu thân, tề gia, trị quốc. Vậy mà tối nay, lý tưởng của ông nhân loại vẫn chưa theo kịp.

Khi nghèo thì phải tận lực chiến đấu với cảnh nghèo, vì phải dù ăn mồi giữ được độc lập và tư cách mình. Nhưng khi đủ ăn thì đừng nên làm giàu, phải để thì giờ làm những việc hữu ích, mà không vì danh lợi. Đàn bà chỉ có nhan sắc ngoài ra không được một nét gì, thì cũng là hạng bò di, tầm thường..."

Tôi chỉ nêu một vài nhân sinh quan của AH.

Phần cá nhân tôi, đã đọc sách do AH Nguyễn

VIẾT CHO CHÀNG ĐÃ NĂM XUỐNG

LTS: Thân hữu Nguyễn Văn Chén bị thiệt mạng trong một tai nạn lưu thông năm 1983, để lại vợ dại con thơ trên miền đất Cali hiu quạnh. Giờ này niềm tin của người vợ, để còn tiếp tục sống và dưỡng dục các con như lời mong ước của người cha quá cố của chúng, là tình thương của phía bên chồng dành cho, nghĩa là các thân hữu Điện Lực. Và trong số các thân hữu, chị Nguyễn Văn Chấp là người gần gũi nhiều nhất.

Xin giới thiệu với các bạn thân hữu bốn phương nỗi lòng của một người già phu.



Lần thứ năm em viết con số ngày tháng anh ra đi! Cũng như những năm qua, từ Saigon của những ngày tháng cũ, em viết cho anh về những đoạn đường đau khổ em đã trải qua.

Hôm nay em buồn larmor! Em không tới trường như thường lệ. Em mênh mang suy tưởng về anh. Ối những giây phút cuối cùng hai đứa mình chia tay. Em chùng như đau buốt tự tâm can. "Nhất nhật bất kiến nhu tam thu hère!" Giữa lúc đòi đang thanh xuân, yêu đương đang nồng thắm mà mình phải chia tay, đau xót nào hơn nỗi buồn này? Em vẫn thường cứ nghĩ: Nếu dừng đi, anh có thay đổi được số phận không? Tại sao chúng mình phải nhu thế này? Chén ơi! Vẫn cứ trăm ngàn câu hỏi, em muốn nói cùng anh, muốn hỏi anh. Sao em chẳng được trả lời? Định mệnh khắc khe an bài cho em điêu cay nghiệt! Em có thể làm được những gì sức người làm được. Em không thể kéo lại thời gian, em không thể xoay vòng trái đất để lui lại, để trả lại cho em anh thân yêu. Em đã đến và đã quá muộn màng, sao anh không gắng đợi chờ em!

Hai đứa mình đã cảm thông với nhau và có cùng chí hướng: yêu nhau không chỉ để nhìn nhau, mà cùng nhìn về một hướng, tương lai của con chúng mình. Anh đã nói với em, mình lùi một bước để tiến lên ba bước. Con mình sẽ khá hơn. Ta sẽ dành cho

Hiển Lê viết từ thời còn thơ ấu, tôi phục nhất là cuốn sách dịch "Muốn giỏi hình học phẳng" của Chauvel. Tôi đã dựa vào đó, đào tạo được một số học sinh đốt toán thành xuất sắc. Từ cuốn sách đó, tôi suy ra chỉ cần dạy cách suy nghĩ thế nào cho hợp lý, bắt đầu từ đâu, diễn biến như thế nào để đi đến kết luận chứng minh. Cách đó cũng áp dụng cho môn Việt văn. Trong một lần dạy thế cho một giáo sư ở lớp đệ nhị (lớp 11), tôi thấy khoảng 1/3 học sinh trong lớp không hề làm bài luận văn dài quá hai trang. Tôi dạy cách suy nghĩ, lập bố cục để viết, buộc họ phải viết một bài luận văn tối thiểu sáu trang. Tất cả đều viết được. Nhiều học sinh nói với tôi: "Trong bao nhiêu năm đi học, lần đầu tiên em biết cách làm luận văn và cũng là lần đầu tiên viết được sáu trang giấy một cách dễ dàng. Trước kia, không bao giờ viết quá được hai trang." Tôi bảo họ: "Hãy mua cuốn "Muốn giỏi toán hình học phẳng" của ông Nguyễn Hiển Lê mà đọc." Họ cười ò ngạc nhiên. Nhờ đọc sách khảo luận lịch sử của AH Nguyễn Hiển Lê mà tôi thù đắc được nhiều kiến thức về lịch sử thế giới, biết những biến động liên quan đến tình hình thế giới. Tôi không nhớ trong sách nào AH Nguyễn Hiển Lê kể chuyện: "Khi một người Ả Rập dệt được một tấm thảm hoàn toàn thì phải tìm cách cắt một sợi chỉ cho bớt hoàn toàn vì sợ xúc phạm đến Allah. Chỉ có Thượng Đế mới hoàn toàn thôi." Câu chuyện nhỏ đó ánh hưởng suốt đời tôi mặc dù nhiều sách nói về câu đó(Nhân vô thập toàn vv...). Nhờ câu chuyện đó, ít khi tôi dám buông giận ai. Và khi làm một công việc gì, tôi bớt lo lắng vì sợ công việc không được hoàn hảo. Cũng có vài cuốn sách của AH Nguyễn Hiển Lê viết mà tôi không thấy thích vì quan điểm riêng. Nhưng tôi biết, tôi mang ơn AH Nguyễn Hiển Lê rất nhiều, do các tác phẩm của AH viết mà tôi học được.

Anh em AHC có quyền tự hào rằng đã có một AHCC trở thành một nhà văn hóa lớn nhất của nước VN. Không phải chúng ta "thấy sang mà bắt quàng làm họ"! Phải không, thưa quý AH?

San Francisco

NGUYỄN THIỆP

con ta nhũng gì mà ta mơ ước thời niên thiếu. Con phải sống trong thanh bình. Tương lai của con phải sáng lạn. Bố mẹ già cần phụng dưỡng. Hãy hy sinh cho nhũng người thân!

Anh đi là nửa phần đời em chết!

Em vẫn tưởng đến ngày tái hợp. Em chờ, em đợi, em lặn lội đi tìm. Đòi không như em tưởng, em tưởng không như em mơ. Và mình đã ngàn thu xa cách!

Từ lúc xa anh, đêm về em đã ngủ trong nước mắt. Mỗi bình minh anh có thấy nhũng giọt sương trên lá? Nước mắt em đã chảy trong đêm. Anh thân yêu ơi! Nhớ thương nào có thể nói, và anh có biết được nỗi bi thương của nhũng ngày còn lại không có anh?

Những đêm chợt về sáng, em thường bàng hoàng thức giấc. Giờ oan nghiệt chia tay nhau là vĩnh biệt như ngày hôm nay. Hai đứa mình thao thức bao đêm, bao đau khổ chất chồng, và giải pháp cuối cùng là anh đi trước. Anh đã dặn dò, sắp xếp làm sao, làm cái gì khi không có anh, vài tháng thôi, sau khi anh đi là em đi, mình sẽ gặp lại nhau.

Đêm cuối cùng nằm bên nhau, hai con đang say ngủ, hai đứa mình yên lặng, nước mắt cứ chảy dài... Thời gian như qua nhanh. Anh hỏi em còn gì nữa không, em nói đi, anh muốn nghe em, nói nhiêu đi, trước khi mình chia tay một thời gian anh nghĩ chắc là dài. Em chỉ biết khóc. Nói thì biết bao điều sẽ nói. Em muốn anh yên tâm, việc nhà để em lo. Em không lường được thời gian mà anh nói là dài, dài như thế nào, dài bao lâu! Em tin vào em, vào chuyến đi sắp tới, sau khi anh đi. Trước giờ anh lên đường bao nguy hiểm chờ đón anh, em muốn anh an tâm về em, em im lặng. Em thì muốn nghe anh nói. Hãy nói với em đi, em nghe đây. Trong nghẹn ngào anh nói. Cho đến nay, em tưởng chừng như đó là lời trấn trối: "Có ba trường hợp có thể xảy ra: nếu bị bắt, em rán lo cho anh ra; anh tối no rồi, sau đó em lo tiến hành việc đi đường ghe, cẩn thận lo cho hai con. Trong lòng bàn tay em có hai đường may mắn dài đậm nét, hai con sẽ hưởng được phước của em; nếu... - anh ngập ngừng - lõi xảy ra cho anh điều gì... ti như anh chết!" - "Anh có buồn phiền gì không?" - "Đi là anh quyết định. Anh không buồn, thương em thôi. Có gì, một mình em, hai con, thì cục khổ cho em lắm!

Có gì cũng vậy, phải cố đem hai con đi. Miễn em con vui sống là anh vui. Hai con còn quá nhỏ, nếu có ai dùm bọc, lo cho con, cho em hạnh phúc là anh mừng. Anh không làm được việc đó nên phải để em lại... " Em không muốn cho anh nói nhũng điều xấu. Hãy tin đi, em có thể tự lo lấy được, em sẽ đưa con đi sau, an lòng về em. Rán giữ gìn bản thân anh. Anh sống không phải cho anh mà cho em và con. Chỉ cần hứa một điều là đừng thương ai ngoài em là đủ. Và em cũng vậy, không thương ai ngoài anh...

Nước mắt cứ voi đầy. Anh lau nước mắt cho em, trong khi đó, trên má anh nước mắt anh cũng chảy dài. Hay là thôi không đi, em nói. Không được. tiên bạc, bạn bè, uy tín, không thể lùi lại được. Anh đi, rán đi, không lâu đâu, rồi mình sẽ lại có nhau. Chúng mình sẽ làm lại cuộc đời mới, hạnh phúc hơn. Anh sẽ cho em tất cả nhũng gì em mơ ước. Cưới đi, cưới đi cho anh may mắn! Anh muốn nhìn thấy em cười khi anh đi. Và em đã cười khi em khóc! Anh đã hôn em trong nghẹn ngào, trong nước mắt. Khi tiếng còi báo hiệu chấm dứt giới nghiêm, tiếng xe chạy, tiếng tàu ghe trên sông Hàm Tú vang lên, là lúc anh sắp đi, tự nhiên hai đứa mình ôm lấy nhau, như không muốn rời xa. Em không muốn cho anh đi mà sao không dám nói. Anh vuốt tóc em. Can đảm lên! Anh đi nghe! Rán giữ gìn sức khỏe. Tối ngủ nhớ đóng cửa sổ, không có anh, bình không ai lo. Trời Saigon tháng Tư thường nóng nực, phải mở cửa sổ để cho con mát lúc đầu hôm, tối anh đi làm ca đêm về anh đóng lại. Anh đi rồi, tối không có ai đóng cửa cho em. Bao nhiêu là kỷ niệm đầm ấm bên nhau.

Từ lúc anh đi, Mimosa Hàm Tú không còn là thiên đàng hạnh phúc nữa. Mà chỉ là nhũng ngày dài đầy nước mắt của lo âu, nhớ thương và đợi chờ. Saigon ngày 9 tháng Ba, 3 giờ 30 sáng, hai đứa mình chia tay. Hôn hai con, anh cầm lấy tay Nguyên luôn nghịch phá, vuốt má Hạnh bầu bích dễ thương. Và em thấy anh rời nước mắt. Và anh đã hôn em lần cuối. Ôi! Giờ oan nghiệt. Ngày thống khổ này đòi con không bố, và đời em không còn có anh...

Sóng không có anh, em vô cùng khó nhọc. Nào phải lo kế sinh nhai, lo cho con học hành, và vẫn luôn luôn tìm đường ra đi. Nhũng lần di hut, bị bắt bồ, mất tiền mất bạc, em vẫn không buồn không tiếc,

cứ một lòng nhất quyết phải ra đi. Bao sông, bao đường, các tinh miên Tây miên Trung em đã đi qua. Phải đi! Bằng mọi cách, em phải tìm anh, dẫu rằng mình đã cách nhau nửa vòng trái đất. Em sống là vì anh, vì con, cho anh và cho con...

Và khi em ngồi trên boong chiến hạm Mỹ đã vớt được ghe em trên đại dương, em đã khóc vì vui sướng. Anh ơi, mình sẽ gặp nhau! Con sẽ nhìn thấy bố, Hạnh sẽ không còn hỏi: "Bố đi đâu lâu quá không về?" Em viết thư cho anh, lòng em tràn đầy hạnh phúc. Anh sẽ yêu và quý em hơn. Ôi, bao ngày tháng đợi chờ, giữ mình cho trong sạch, em đem con về với anh như lời em hứa. Niềm hy vọng của em trào dâng như bọt biển trắng xóa trải dài theo chiến hạm tiến vào bờ trên mặt biển xanh, trong nụ cười, ánh mắt con thơ...

Hạnh phúc mà em có được nhu bọt biển, bọt biển tan nhanh đi, nhuồng lại cho đại dương màu xanh thẫm. Khi tàu cập bến thì sự im lặng cho em biết rằng em không đến được bến mờ. Không bao giờ còn có hạnh phúc khi thư đi mà không có thư về, tin anh biến biệt. Hạnh phúc thật đã không bao giờ trở lại, dù rằng chỉ được nhìn thấy nhau!

Thái Lan những ngày nóng bức đợi chờ trong tuyệt vọng. Phanatikhom địa danh nơi đây dấu chân anh đã đi qua. Mỗi lần đi qua bàng vân phòng UNHCR, anh đứng đó chụp hình gửi về cho em, em nghe lòng mình đau như cắt. Việc gì đã xảy ra cho anh? Sao không thu cho em? Em đã quá cực khổ đi được đến đây mà! Lòng em như oán trách, và bao câu hỏi cứ chất chồng. Anh thân yêu ơi! Có biết không, mọi người quanh em đều hạnh phúc, còn em thì lùi thui lên chùa. Em đã khóc. Vì sao? Tại sao? Đồi núi Bataan chập chùng sương mù buỗi sáng. Cơn mưa đậm làm đường lầy lội. Em đi từng chút một những nơi dấu chân anh đi qua. Em đã lên chùa, em vào đoàn quán GĐPT Long Hoa. Em gặp vị sư người Anh, tất cả... Nơi đây, anh thân yêu, bao nhiêu dòng lệ chảy như những suối nguồn, như những giòng sông tuôn về biển cả. Biển rộng mênh mông và nỗi buồn đồi em thì bát ngát... Anh thân yêu ơi, một ngàn lời em gửi, sao không gắng đợi chờ em?

... Năm ngoái, khoảng thời gian này, em về nơi

anh đã ở. Và cũng ngày này, năm ngoái, em ngồi khóc bên mộ anh. Sự thật phủ phàng đau đớn, em đến thì anh đã đi rồi, mãi mãi không còn thấy nhau. Anh nằm yên không nói. Em thì phải đương đầu với bao nỗi khó khăn mới. Cuộc sống hoàn toàn xa lạ, em và con bơ vơ...

Làm sao sống mà không nhớ?

Làm sao sống mà không cần thương?

Em không cần nhớ, để bớt cho em niềm thống khổ. Em không cần thương, để mãi mãi là của anh. Trong hu vô, anh có hiểu, dõi sống với muôn vàn phúc tạp của nó. Hãy giúp cho em thêm nhiều nghị lực để em lấy lại niềm tin yêu vui sống. Vì con. Vì những ngày tháng cũ của hai đứa mình. Em sống cho trọn kiếp dọa dày này. Vì những uốc vọng của anh và em, em sẽ cố gắng lo cho con mình, con-của-tình-yêu-và-hạnh-phúc. Em vừa làm mẹ, vừa làm cha. Lẽ ra em phải ở đó, ở thành phố đầy kỷ niệm, ai oán, xót xa. Để được đi qua cây cầu oan nghiệt, đến nghĩa trang thăm anh mỗi tuần, thì thăm với anh trong lòng đất. Anh yêu thương, em vẫn yêu anh như thuở nào... Thú lỗi cho em khi em không còn ở đó đốt cho anh nén hương tưởng nhớ. Em tin rằng anh hiểu vì sao em đi. Tuy xa nhưng em suy tưởng thật gần. Anh vẫn ở bên em. Anh vẫn đi với em mỗi sáng tối trường. Cuối tuần, anh vẫn cùng em và con đi dạo phố. Em về đây như lời anh nói trong thư cuối cùng: "Em qua rồi, chúng mình về Cali ở cho ấm áp hơn..."

Hãy cho em niềm tin, để sống, để nuôi con, và để hướng dẫn con nên người. Em vẫn tin anh linh thiêng áp ủ tình em và hai con thơ dai. Chén ơi, có nghe thấy em nói gì không? Em yêu anh trọn đời!

Cali ngày 9 tháng 4, 1985 **KIM NGUYÊN**

